TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2024
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân.

Ông Huỳnh Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Bé L, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé L trình bày: Bà và ông Nguyễn Tiến N tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2021, không có làm thủ tục đăng ký kết hôn, đến ngày 12/12/2021 thì sinh con chung là bé Huỳnh Khánh N1. Sau khi có con, cuộc sống của bà và ông N không hạnh phúc, cả hai thường xuyên cự cải với nhau và ông N thì không lo lắng, chăm sóc gia đình và không chịu làm việc nên mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng, ông N bỏ về nhà mẹ ruột từ tháng 5/2023 đến nay. Bà yêu cầu không công nhận quan hệ giữa bà và ông N là vợ chồng, yêu cầu nuôi con

chung Huỳnh Khánh N1 đến trưởng thành và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến N vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị tuyên bố không công nhận bà Huỳnh Thị Bé L và ông Nguyễn Tiến N là vợ chồng, giao cháu Huỳnh Kháng N2 cho bà L nuôi và không buộc ông N cấp dưỡng nuôi con. Đối vấn đề về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà L khởi kiện yêu cầu giải quyết về hôn nhân với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Theo trình bày của bà L giữa bà và ông N sống chung không đăng ký kết hôn, tại văn bản số 103/UBND ngày 06/12/2023 của UBND xã T xác nhận tình trạng hôn nhân của bà L là chưa đăng ký kết hôn với ai (bl 33). Theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, mối quan hệ giữa bà L và ông N là không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, tuyên không công nhận quan hệ giữa bà L và ông N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Bé L cho rằng có 01 người con chung với ông Nguyễn Tiến N là cháu Huỳnh Khánh N1, sinh ngày 12/12/2021. Tại giấy khai sinh số 528/2022 thì cháu Huỳnh Khánh N1 là con của bà L nhưng mục người cha bỏ trống, qua xác minh bà N3 (mẹ ông N – bl 32) xác nhận giữa ông N và bà L có 01 người con chung. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, ông N không có ý kiến phản đối yêu cầu của bà L về con chung và hiện cháu N1 đang sống với bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con, do điều kiện ông N hiện không có khả năng cấp dưỡng và bà L không yêu cầu ông N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, khi nào bà L có yêu cầu thì có quyền khởi kiện để được xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, bà Huỳnh Thị Bé L phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị Bé L và ông Nguyễn Tiến N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Khánh N1, sinh ngày 12/12/2021 cho bà Huỳnh Thị Bé L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Tiến N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông N thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Bà Huỳnh Thị Bé L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008324 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà L đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai